

Ngày 31/03/2025	4,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-6.5%	-6.5%

	2024	
ROE	0.1%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q1/25		
DT thuần	0.43	QoQ ▲ 0.43	YoY ▼ 45.8 ▼ 99.1%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	85.2	YoY ▼ 8.50 ▼ 9.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	0.00	YoY ▼ 2.59 ▼ 100.0%	
	tỷ VNĐ		

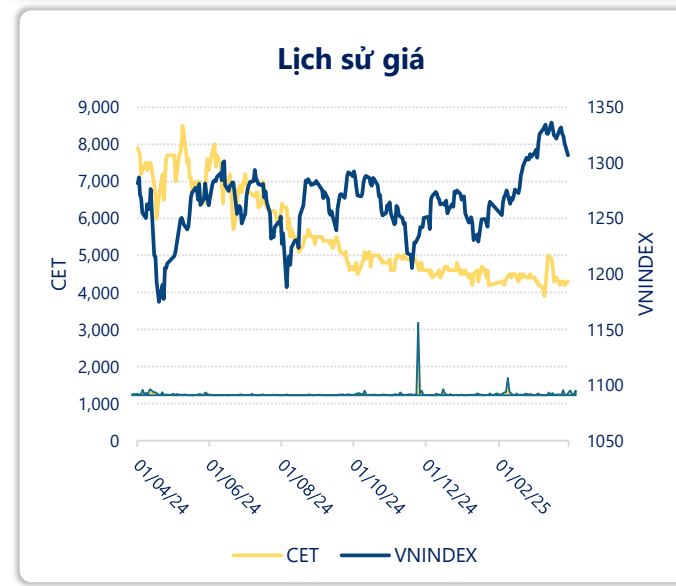
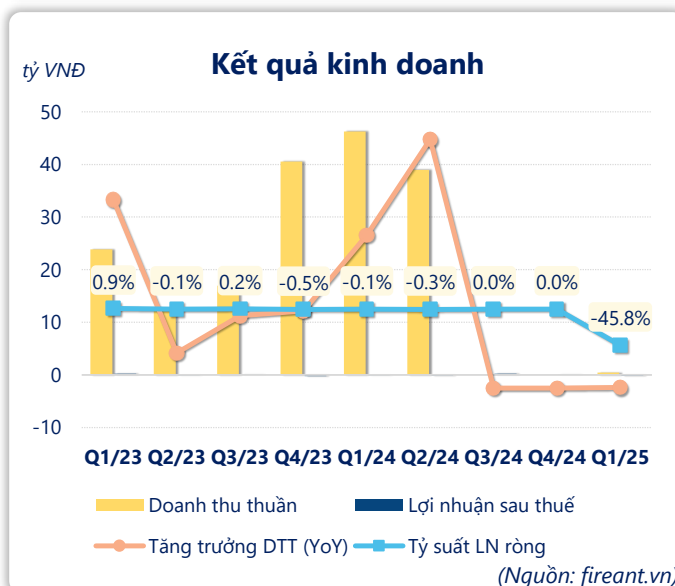
	2024	
LN gộp	4.66	YoY ▲ 0.55 ▲ 13.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	-0.20	QoQ ▼ 0.24 ▼ 590%	YoY ▼ 0.15 ▼ 292%
	tỷ VNĐ		

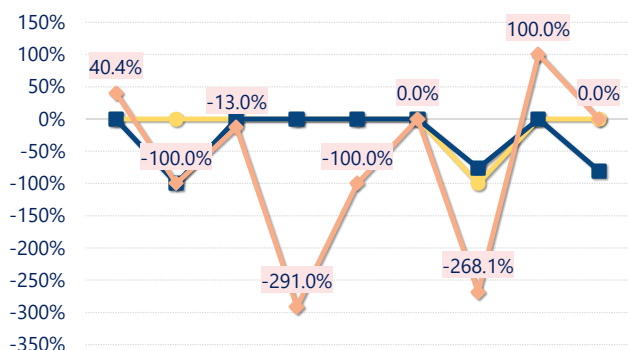
	2024	
LN thuần	0.20	YoY ▲ 0.04 ▲ 26.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	-0.20	QoQ ▼ 0.24 ▼ 595%	YoY ▼ 0.14 ▼ 230%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	0.07	YoY ▼ 0.04 ▼ 41.6%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

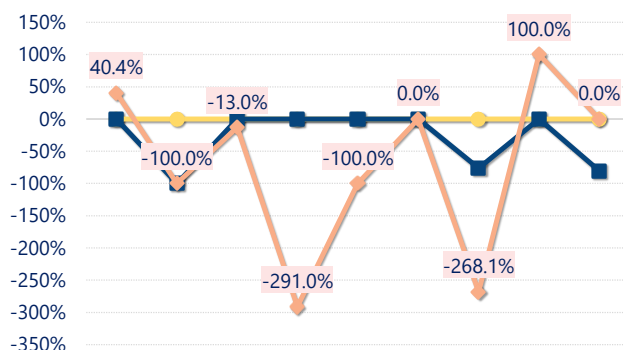


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

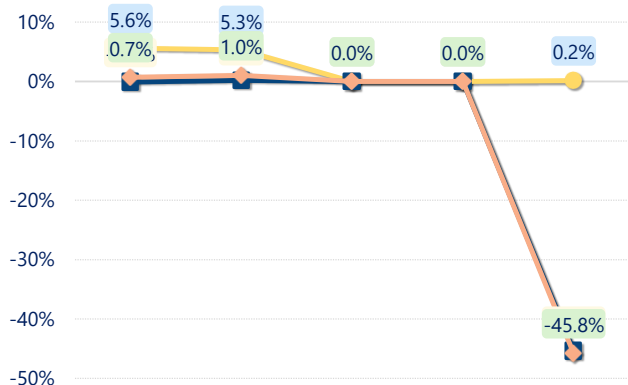


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

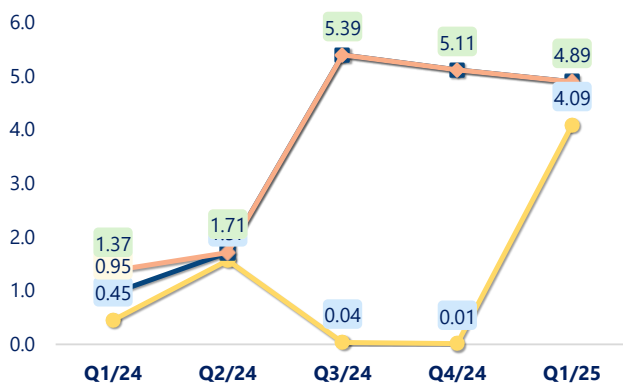


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

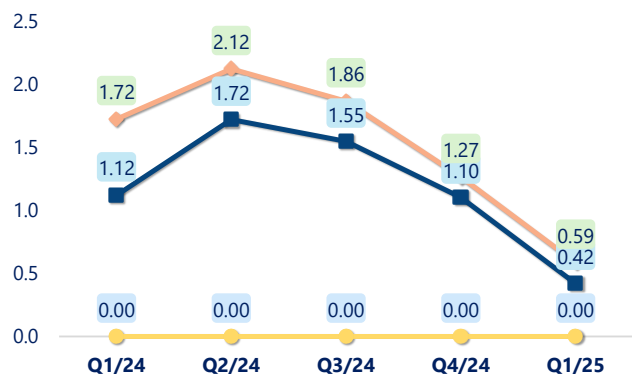


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

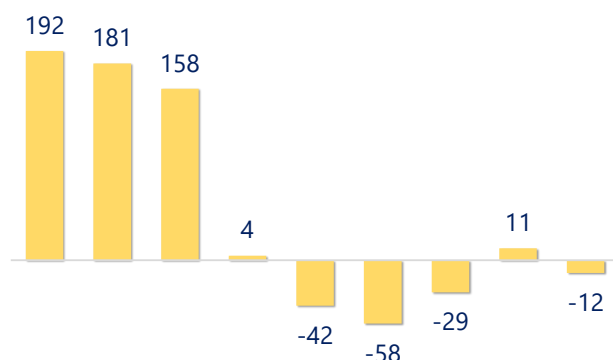


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.43	46.2	-99.1%	85.2	93.7	-9.1%
Giá vốn hàng bán	0.43	43.7	-99.0%	80.6	89.6	-10.1%
Lợi nhuận gộp	0.00	2.59	-100.0%	4.66	4.11	13.5%
Doanh thu HĐTC	0.04	0.30	-87.2%	2.16	0.26	737%
Chi phí TC	0	0.49	-100%	0.83	0.68	21.7%
Chi phí lãi vay	0	0.39	-100%	0.72	0.68	6.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	1.91	-100%	3.60	2.95	21.8%
Chi phí QLDN	0.24	0.55	-57.2%	2.19	0.57	284%
LN thuần từ HĐKD	-0.20	-0.05	-292%	0.20	0.16	26.8%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.01	81.3%	-0.01	-0.02	23.3%
LN trước thuế	-0.20	-0.06	-230%	0.19	0.14	33.1%
Lợi nhuận sau thuế	-0.20	-0.06	-230%	0.07	0.11	-41.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.20	-0.06	-230%	0.07	0.11	-41.6%

(Nguồn: fireant.vn)

